

NÓ VÀ BIẾN THIÊN CUỘC ĐỜI

Chuyện thật kể về một người lính VNCH trước và sau 30 tháng 04 năm 1975

Lê Phi Ô



Tôi biết Nó [*] từ khi hai đứa còn cắp sách đến trường ở bậc Tiểu Học, rồi cả hai chúng tôi cùng vào năm Đệ Thất trường Trung Học Công Lập Phan bội Châu, Phan Thiết.

Mẹ của Nó... người xứ Huế, có tài về gia chánh, Bà nấu những món ăn xứ Huế ngon tuyệt, nghe nói Ông ngoại Nó khi xưa làm quan ở Triều đình nên con cháu, nhất là con gái phải đi học về nữ công gia chánh. Ba Nó lớn hơn mẹ Nó một con giáp, Ông cụ là một nhà Nho và là bạn rất thân với cụ Tản Đà Nguyễn khắc Hiếu. Trước năm 1945, ông Hồ chí Minh mời Ba Nó làm Cố Vấn cho Việt Minh ở Liên Khu 5 (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên). Ông cụ không thích cộng sản nên từ chối khéo, Việt minh khuyến dụ không được nên bắt cóc Ông đưa vào vùng “kháng chiến”. Mãi cho đến khi Ông lâm trọng bệnh bọn chúng mới cho về Đà Nẵng chữa trị... và ông đã tìm cách trốn vào Sài Gòn, Ông sống về nghề viết báo và dạy kèm chữ Nho (môn Cổ Ngữ) cho những người học thi Cử Nhân. Nơi dạy học là một phòng nhỏ trong Viện Bảo Tàng. Thời Pháp thuộc, ở Sài Gòn có một Nhật báo tên “Thần Chung”, tên này do Ông đặt ra.

Khi Ba Nó trốn, bọn Việt Minh cộng sản bắt mẹ con nó làm con tin và giữ hai mẹ con trong vùng rừng núi Quảng Nam, dân địa phương gọi nơi đó là trên “Nguồn”, lúc đó Nó chỉ mới 5 tuổi. Chi bộ Việt Minh ở đó, gom tất cả trẻ em từ 5 tuổi đến 12 tuổi, dạy cho bọn trẻ cách canh gác và báo động khi thấy lính Lê-Dương đi ruồng bố. Một hôm, vì ham chơi, bọn Lê-Dương đến rất gần... Nó vừa kịp đưa nón lá lên quạt (ám hiệu báo động có lính Pháp) thì nhiều phát súng nổ chát chúa. Thằng nhỏ cùng tuổi với Nó bị trúng đạn chết tại chỗ, riêng Nó bị té xuống bờ nương nhưng ráng chịu đau... đứng dậy chạy dưới lùm đạn, bọn lính Lê-Dương mang đồ nặng và giày Đỉnh chạy dưới ruộng nước chậm chạp nên không bắt kịp Nó. Tai nghe văng vẳng tiếng mẹ Nó gào khóc từ xa: “Chạy con ơi, chạy...!”. Cả xóm độ vài ba chục người gồm đàn bà, người già và trẻ nít, chạy trời chết vào sâu trong Núi trốn mấy ngày mới dám mò về làng vì đói. Sống ở nơi rừng thiêng nước độc, đau yếu không có thuốc men, hai mẹ con bị sốt rét rừng đầu rụng hết tóc, da vàng như nghệ và coi bộ không sống nổi, bọn Việt Minh cộng sản mới để cho mẹ con nó về Nam-Ô chữa bệnh, trên đường về phải lún lách qua nhiều cánh rừng, khi ngang qua một trảng trống với vài miếng ruộng nhỏ... máy Bay Pháp thấy nên sà xuống bắn. Mẹ nó trốn trong bụi Dứa, còn Nó nằm nép sát bờ ruộng giả chết (theo lời dặn trước của bọn Việt Minh). Khi máy Bay đi xa, cả hai mẹ con chạy trời chết đến chiều mới ra được bờ sông, từ đây phải chờ ghe của mấy người đi vớt củi trên sông đi nhờ về chợ Nam-Ô khoảng 5, 6 cây số.

Lợi dụng cơ hội hiếm có, cả hai mẹ con trốn thoát bằng đường biển vào Phan Thiết sống nhờ bà con. Trong thời gian ở Phan Thiết, mẹ con nó nhiều lần vào Sài Gòn tìm Cha. Ông giờ đây già yếu, Nó sống với người Cha không bao lâu thì Ông chết. Đạo đó, báo chí Sài Gòn trên tờ Phân Ưu có viết: “Cụ Lê Cương Ph. nhà Nho cuối cùng của Làng Báo Việt Nam không còn

nữa”, trong lúc hấp hối... Ông cụ có viết để lại hai câu đối:

“Bể trầm luân theo chúng lợi ra khơi, sáu mươi năm nào giận... nào cười... nào khóc... nào thương, lẫn lóc vỡ tuồng trên vũ trụ". "Cuộc phiến nào khiến mình qua đủ cửa, ba thước đất hết đại... hết khôn... hết ngu... hết trí, rõ ràng hạt bụi giữa tang thương".

Số phận Nó long đong, ở Phan Thiết cũng không lâu. Người bà con là một viên chức chính phủ bị Việt Minh sát hại, người khác bị thương nặng trong một cuộc phục kích. Gia đình ly tán từ đó, mẹ con nó dắt dìu nhau vào Sài Gòn sống nhờ vào một gia đình bà con khác.

Ông này là dân nhà Binh nên nay chỗ này mai chỗ khác, Nó đã từng theo Ông sống trong trường Bộ Binh Thủ Đức rồi Vũng Tàu, Mỹ Tho, Cà Mau, Cần Thơ, Gia Định rồi lại Thủ Đức, do đó việc học cũng nhiều lần bị gián đoạn. Khi còn sống ở Quảng Nam, Việt Minh CS buộc Mẹ nó phải cống hiến hết vàng bạc dưới danh nghĩa “Ủng hộ kháng chiến”. Nên khi vào trong Nam, Mẹ nó tuy sống với bà con nhưng cũng phải làm việc vất vả để nuôi Nó ăn học.

Năm 1962, hai đứa gặp nhau ở Sài Gòn. Nó cho biết là đã nộp đơn tình nguyện vào Khóa 15 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Mẹ nó già yếu lại mang bệnh suyễn, một ít nữ trang giấu được khi trốn thoát Việt Minh vào Phan Thiết, tuy sống tiết kiệm tối đa nhưng nay thì cũng đã cạn kiệt... không còn đủ để nuôi nó ăn học. Trước đó 2 năm, Nó đã xin gia nhập vào đơn vị “Biệt Kích nhảy Bắc”: Sở Bắc hay SB (Special Branch). Vì nghe đồn, đơn vị này trước khi lên đường đi vào lòng địch (ở miền Bắc) sẽ được nhận trước 12 tháng lương tiền Tử Tuất. Nó nghĩ, đi Lính trước sau gì cũng chết... nhưng ít ra, trước khi chết nó đã có 12 tháng lương tiền Tử để lại cho mẹ nó sống khi không còn có Nó! Nhưng vì là người Nam, muốn được chọn thì phải là người Bắc và nói giọng Bắc, nên Nó không được tuyển dụng.

Khi còn học ở Vũng Tàu năm 1959, Nó quen một cô bạn cùng trường tên Ph... khá xinh. Nhưng không lâu, Ông Chú nhà Binh của Nó đổi đi tận Cà Mau, Nó phải đi theo. Cuộc đời của Nó là cả một chuỗi dài bất hạnh nối tiếp nhau, đôi khi muốn viết thư nhưng sợ gia đình cô bạn biết sẽ phiền phức cho cô ấy, nên Nó đành câm nín!

Đầu năm 1963, lúc đang học ở Quân trường Thủ Đức, Nó viết thư cho Ph, và chờ đợi với niềm hy vọng mong manh... Thời gian xa cách quá lâu, không biết Ph có còn ở Vũng Tàu hay không, có còn nhớ đến người bạn mà, đã có lần hai đứa đứng nép sát vào nhau dưới mái hiên dài vắng lặng trong một đêm mưa nặng hạt, với tiếng sóng biển rì rào và tiếng gió rít rợn người vọng về từ đỉnh núi khiến Ph sợ hãi nép sát vào người Nó hơn. Rồi cả hai thẹn thùng khi nhận ra rằng vòng tay hai người đang ôm nhau!!!

Hơn một tháng sau, trước giờ ra bãi học Chiến thuật Nó nhận được thư hồi âm của Ph “May quá, Ph vẫn còn ở chỗ cũ!” thảng thốt gọi tên Ph và với thái độ không được bình tĩnh, Nó mở thư ra xem, bỗng người nó chao nghiêng, lá thư rơi xuống đất. Anh bạn đứng kế bên cúi xuống lượm lên trao cho Nó và, đột nhiên anh ta nói lớn với viên Sĩ quan cán bộ: “Thưa Chuẩn úy, Anh P.O trúng gió!”. Tai Nó ù lên, nhiều tiếng nói lao xao, rồi tiếng xe Hồng Thập Tự thảng gập, Nó được hai anh Quân Y đưa về bệnh xá.

Lá thư trong tay Nó là một thiệp cưới báo tin Ph lấy chồng! Cuối tấm thiệp Ph viết một câu ngắn: “Ph lấy chồng, P.O có buồn lắm không?”. Từ đó, cho dù sau những buổi học Chiến thuật hoặc Địa hình ngoài bãi tập mệt đến nhào người, Nó vẫn cứ đều đặn mỗi tối xuống Câu lạc bộ “Diệm Song” gọi một ly café đen với một gói thuốc lá, ngồi hút liên tục. Trước khi trở về doanh trại, nó thường yêu cầu Cô Cashier cho nó nghe bản nhạc “Tà Áo Cưới” của Hoàng Thi Thơ và Nó khe khẽ hát theo những câu cuối:

“Bâng khuâng trong gió bay tà áo... Gió hơi làm sao bớt lạnh lòng! – Tôi đi, đi mãi theo màu nắng... nắng để lòng tôi với quạnh hiu...!”.

Sau ngày mãn khóa, Nó theo học khóa Căn bản Tình Báo ở trường Cây Mai, Sài Gòn và xin về phục vụ tại Phòng 2 Tiểu khu Phước Tuy. Lúc đó Vũng Tàu chưa tách rời thành Thị Xã mà là một Quận của Tỉnh Phước Tuy. Mỗi cuối tuần, Nó thường thơ thẩn ở bãi trước đường ra bãi Dứa gần Dinh Thượng, nơi đây bãi cát trắng phau xen kẽ những ghềnh đá mà mỗi cơn sóng vỗ làm tung những bọt nước trắng xóa. Nó, vẫn chỉ một mình ngồi cho đến khuya trong không gian tĩnh lặng, nghe sóng nước rì rào, nghe tiếng Thủy Dương vi vu vọng về từ bãi trước. Những vết chân tình in trên cát thuở nào nay đã mất dấu, cảnh cũ vẫn còn nhưng người xưa mãi mãi biệt phương nào!!!

Chiến cuộc lan tràn, trận đánh lớn nhất xảy ra tại Làng Bình Giả, Quận Đức Thạnh đã gây một số tổn thất cho Quân của Chính phủ, trong đó Tiểu đoàn 4 TQLC là thiệt hại nhiều nhất.

Phòng 3 Tiểu khu Phước Tuy quyết định thành lập những toán Thám Sát lấy tên là Quyết Tử, lính được tuyển chọn là những quân nhân gan dạ và tình nguyện từ các Đại đội biệt lập hoặc những thành phần cựu binh từ các Quân Binh chủng bị báo cáo đào ngũ với nhiều lý do khác nhau như Dù, TQLC hoặc BĐQ. Nó được tuyển chọn để chỉ huy đơn vị Thám Sát “Quyết Tử” này, Ban đầu quân số chỉ ở cấp Trung đội sau lên đến Đại đội trừ (-), khoảng hơn 60 người.

Đang phục vụ trong ngành Quân Báo tương đối ít nguy hiểm, nhưng không hiểu sao Nó lại làm đơn xin ra khỏi ngành, và chính Nó tình nguyện xin phục vụ bất cứ đơn vị tác chiến nào với lý do đơn giản: “Thích đánh giặc”! Trong thời gian làm việc ở ngành Quân Báo, Nó chỉ huy đôi khi chỉ một Tiểu đội Tình Báo, đột kích vào sào huyệt VC như Mật khu Minh Đạm, Bờ Đập, Tam Phước, Dinh Cỏ, Long Mỹ, Đá Giăng, nhất là vùng Long Tân, thuộc Quận Long Lễ Phước Tuy, nơi mà Quân đội Úc hãnh diện có một trận đánh để đời. Chỉ với một Tiểu đội 10 người Nó đã gây hoảng loạn và tổn thất đáng kể cho các đơn vị địa phương việt cộng trong vùng mà bọn VC gọi là “vùng giải phóng”, vì thế Nó được chọn chỉ huy đơn vị Thám Sát “Quyết Tử”.

Tình hình chiến sự trở nên tồi tệ sau ngày đảo chánh 01 tháng 11 năm 1963, những cuộc chính lý tiếp theo của cấp Tướng lãnh ở trung ương khiến tình hình ở địa phương càng thêm bi đát. Áp chiến lược bị dẹp bỏ, lính tráng tự động rã ngũ hoặc đào ngũ, mỗi Đại đội quân số lúc đó không tới 30 người. Bọn VC lợi dụng tình thế rối ren của Miền Nam mở rộng hoạt động phá hoại từ “Chiến tranh Du kích” chuyển qua “Trận địa chiến”, điển hình là trận đánh Tại Bình Giả tháng 12 năm 1964. Mẹ nó, đêm đêm hướng mắt về những vùng có Hỏa Châu soi sáng hoặc có tiếng Đại Bác vọng về, Bà cầu nguyện cho đứa con duy nhất của mình được an lành trên đường dài chiến chinh. Trong một trận đánh lớn tại Xuyên Mộc tháng 03 năm 1965, Nó bị thương nhưng không nặng. Sau khi xuất viện, Mẹ nó thường ước ao, mong sao Nó lấy vợ sớm để Bà có cháu nội. Trong thâm tâm Bà, súng đạn vô tình, lỡ có mệnh hệ nào xảy ra cho Nó Bà sẽ sống với ai! Thương Mẹ, Nó lấy vợ, và tháng 07 năm 1966 Bà đã có cháu nội để ẵm.

Cũng cùng thời gian đó, với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, với một lý tưởng Quốc Gia trong sáng và với bộ Quân Phục mặc trên người mà Nó luôn luôn hãnh diện. Thì cũng có một vài cấp chỉ huy phe phái, chèn ép. Nó đã đụng độ với một Sĩ quan đồng cấp “người nhà” của ông xếp. Và, Nó bị chuyển đi nơi khác, nơi mà rừng núi bạt ngàn, nơi mà việt cộng nhiều hơn Lính, nơi mà có hai Quận (Chi khu) hắc ám nhất: Tánh Linh và Hoài Đức (Võ Xu, Võ Đất).

Cuộc chiến Việt Nam chấm dứt ngày 30 tháng 04 năm 1975. Ngày bi thảm của lịch sử! Theo

cùng vận nước nổi trôi. Nó cùng nhiều trăm ngàn Quân, Dân, Cán, Chính VNCH khác mà con số lên đến hàng triệu người trở thành người tù của chế độ mới, chế độ cộng sản man rợ trên tất cả sự man rợ! Bọn việt cộng muốn trả thù người lính miền Nam qua mỹ từ “trại cải tạo”.

Năm 1978, Tù “cải tạo” được giao cho Công an CS giam giữ. Giáng Sinh năm đó, tại trại tù Suối Máu, Biên Hòa. Anh em tù nổi dậy, phá rào ngăn cách các trại giam, ca nhạc Giáng Sinh và nhạc Chính Huân VNCH suốt đêm. Nó tham gia những tổ chức trừng phạt Ấng-Ten, dạy bài học đích đáng cho những tên phản bội anh em, hoặc những người có thân nhân là việt cộng muốn lập công “để được cho về sớm”!

Vài tuần sau, bọn công an CS bắt đầu trả thù. Nó cùng vài anh em khác bị bắt, mỗi người bị nhốt riêng trong một thùng sắt Container, trên người chỉ có duy nhất chiếc quần xà lỏn, ban ngày nóng như thiêu đốt, ban đêm lạnh cắt da của thời tiết mùa Đông. Cứ hai ngày thì bị công an CS dẫn đi thăm vắn một lần, thỉnh thoảng bị đánh đập; công an CS tha hồ chửi mắng, thoi, đập bằng tay, chân và cả báng súng, riêng Nó bị đánh nặng, anh Trương q Q là bạn cùng khóa Thủ Đức với Nó, hằng ngày đem cơm nước đến container cho Nó, và ngày nào cũng mang cơm thiu về vì Nó bị công an CS đánh ới máu không ăn uống gì được, Anh Q phải nấu cháo và hòa tan vài viên thuốc trụ sinh vào trong cháo khuyên Nó ráng ăn để sống. Sau vài tuần, một người trong nhóm có tên là “Long Ca-rô”, vì anh chỉ có độc nhất một chiếc áo ca-rô mặc trên người, bị đánh bằng báng súng chấn thương sọ não chết. Từ đó, những người còn lại không còn bị công an CS đánh đập nữa.

Chừng vài tháng sau ngày Tù nhân Suối Máu nổi dậy, công an CS thanh lọc những người Tù có thành tích chống đối nhiều nhất, trong đó có Nó, giải giao về khám Chí Hòa Sài Gòn. Nơi đây, người tự xưng là cán bộ “chấp pháp” có tên là Trạc, lần lượt thăm vắn từng người. Tù nhân bị giải đến phòng hỏi cung ban đêm, đầu bị trùm kín mít chỉ chừa 2 con mắt. Sau nhiều tháng nằm trong xà-lim Chí Hòa, tù được chuyển ra khu tập thể. Vào một đêm nhà tù Chí Hòa đang chìm trong giấc ngủ, đám tù nhân nổi dậy ở Suối Máu bị đưa lên xe buýt bùng, mỗi người được cấp phát một ổ bánh mì nhỏ và 2 cục đường tán, không có nước uống. Khi đọc đến tên Nó, thằng công an hăn học: “Anh làm tới Tiểu đoàn trưởng, chắc là phải giết nhiều người lắm!”, nhưng nhờ đứng gần, Nó liếc mắt đọc được nơi trang giấy của tên công an CS cầm trên tay: “Họ, Tên của 163 can phạm trại Tân Hiệp” (Suối Máu), đây chỉ là danh sách chuyển trại của đợt đi có Nó. Trên đường đi, mỗi khi xe dừng lại để bọn áp tải tù nhân nghỉ ngơi ăn uống, đồng bào nghèo buôn thùng bán bưng biết được xe chở tù “cải tạo” là họ kêu âm lên: “Bà con ơi! xe chở mấy anh tù cải tạo, bà con ơi!”. Thế là, đủ loại trái cây, kẹo, bánh tét chuối, bánh Ú đồng bào liêng tới tấp lên xe, kèm theo lời nói làm anh em tù ứa nước mắt vì đồng bào vẫn còn thương những người lính miền Nam sa cơ: “Ăn đi mấy Anh, ăn đi các con...!”, cảm động nhất là các em bé tuổi từ 10 đến 12, trong cái Nia hoặc cái Rô nhỏ vồn vện vài chục trái chuối nấu hoặc Mía ghim, cả một “gia tài” nuôi sống gia đình trong ngày, các em hát hết lên xe biểu các chú tù!

Xe chạy đến chiều ngày hôm sau thì tới Làng Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Khánh (tên gọi mới của VC). Tù phải lội bộ vài cây số mới đến trại mang bí số A20, còn có tên gọi khác là Trại Trừng Giới hoặc Trại Kiên Giam... nơi kiên trì giam giữ những tù nhân “không thể cải tạo được” từ các trại giam khác (Muốn biết trại giam này khắc nghiệt và tàn độc đến mức độ nào, xin tìm đọc cuốn sách: “Trại Kiên Giam” của nhà văn Nguyễn Chí Thiệp cũng là người tù của trại A20).

Nó bị bộ đội cộng sản bắt lúc 09:00 giờ sáng ngày 30 tháng 04/1975 tại chợ mới Vũng Tàu, trước khi Ông DVM tuyên bố đầu hàng, bị đưa về giam tại Hậu Cự Trung đoàn 43/SĐ18BB tại Long Khánh. Khi các người khác trình diện “Học tập Cải Tạo” (theo cách nói của VC) thì

Nó được nhập chung vào và bị giam giữ ở trại Hồ Nai, giữa năm 1976 Nó bị chuyển về Trại Suối Máu rồi Chí Hòa. Từ 30 tháng 04 năm 1975 đến giữa năm 1979 (4 năm), Vợ nó thăm hoặc gởi quà tất cả 6 lần.

Đầu năm 1976, khi còn bị giam tại Hồ Nai, Vợ nó báo tin Mẹ nó chết. Đau đớn đến tận cùng, Nó toan trốn trại mấy lần. Bất ngờ bị chuyển về Suối Máu nên ý định bất thành. Và cũng thời gian này, những gia đình ở Bà Rịa thăm nuôi chồng, các Bà xầm xì với chồng cũng là bạn tù của Nó về chuyện Vợ nó ít đi thăm hoặc gởi quà cho Nó, và cuối cùng thì Nó cũng hiểu được rằng: Vợ nó bây giờ không còn là của Nó nữa, tiếc rằng quá sớm, quá sớm để đổi thay! Chuyện xảy ra chỉ hơn một năm kể từ ngày Nó bước chân vào trại tù.

Nó làm lì ít nói hơn, suốt ngày anh em thấy Nó may vá cái ba-lô lấy từ vải của chiếc võng nhà Bình đã cũ, nếu tinh ý sẽ thấy Nó đang chuẩn bị cho một cuộc trốn trại. Và, lũ chó săn (Áng-ten) cũng có đũa tinh ý... nên, Chỉ trong vòng 4 tháng, Nó bị chuyển trại từ K2 đến K4 rồi K3 và về lại K2 (Trại tù Suối Máu có 5 khu, từ K1 đến K5). Cho đến đêm Giáng Sinh 1978, cuộc nổi dậy của tù nhân Suối Máu khiến cho bọn VC sợ hãi điều động Bộ đội và cả Trung đoàn xe Tăng T54 bao vây bên ngoài, và Nó có tên trong sổ tù nhân bị chuyển về nhà tù Chí Hòa như đã nêu trên.

Ở trại tù A20 Xuân Phước, mọi tù nhân đều bị lao động khổ sai. Dĩ nhiên là Nó cũng phải bị bắt đi đào mương, vét cống, cuốc đất trồng khoai mì, đào ao cá cho lũ công an trại. Mỗi người chỉ nhận được 2 chén khoai mì với nước muối cho một bữa ăn, loại khoai mì kỹ nghệ H34, chỉ để lấy bột xử dụng trong kỹ nghệ chế biến, khoai mì này cho Heo ăn, Heo nó cũng không thèm ăn.

Hầu như 6 năm tù sau cùng, Nó chỉ ăn toàn Bo Bo, Bắp, khoai mì H34 với nước muối. Vào dịp tết âm lịch người tù được ăn một bữa cơm 2 chén lưng với một cục thịt Heo [to] cỡ ngón tay, và chỉ có thế. Mẹ chết, Vợ bỏ, tứ cố vô thân không ai thăm hỏi. Sức lực không còn, vết đau tinh thần quá lớn làm Nó suy sụp thấy rõ. Một hôm đang lao động, Nó ngã gục vì kiệt sức. May nhờ có Bác sĩ Trần quý Nhiếp Thiế tá Nhảy Dù ở chung một nhà tù với Nó cứu chữa kịp. Không có thuốc men gì cả, Anh Nhiếp châm cứu Nó bằng những cây kim làm từ giầy điện thoại lượm được khi đi lao động. Tình trạng đói khát này nếu kéo dài... có lẽ Nó không thể nào sống nổi!

Một hôm đang đào Ao cá ngay trong trại, Nó gặp anh Ph ở đội “Văn Thê” (Văn nghệ - Thể Thao) rủ Nó xin về đội Văn Thê để đỡ phải lao động ngoài nắng, Anh Ph (hiện còn ở VN) là một kép hát Cải Lương, anh bị án tù 10 năm về tội “Phản cách mạng” khi tham gia vào một phong trào Phục Quốc sau 30 tháng 04/1975. Anh Ph biết Nó có nghề Áo Thuật, Nó là bạn của Nhạc sĩ Bảo Thu tức Áo thuật Gia Nguyễn Khuyển. Chỉ còn con đường cuối cùng là vào đội Văn Thê may ra mới sống sót để về với các con, mà đứa lớn nhất chỉ 13 hoặc 14 tuổi (1981).

Cuối năm 1981, một anh trong đội Văn Thê gọi Nó lên nhận quà của Gia đình gởi. Phản ứng đầu tiên là Nó giận dữ và cay đắng nói với anh ấy: “Anh còn cách nào đùa giỡn hay hơn nữa không?”. Ai cũng biết nhiều năm nay Nó là “con Bà Phước”, những ai không bà con, họ hàng thân thích, không hề nhận được chút quà bánh nào từ bên ngoài gởi vào, anh em đều gọi là Con Bà Phước. Nhưng thật tình Nó có quà thật, quà của “Vợ nó” gởi! Một gói quà nhỏ hơn hai ký lô, trong chứa thức ăn để dành được lâu ngày vì người tù không có điều kiện để nấu nướng. Một anh bạn khác nhìn thấy Nó đang mân mê gói quà trên tay, anh nói với giọng mừng rỡ: “Mày cũng có... quà hả!”, câu nói đầy thiện ý vì mừng dùm cho bạn nhưng sao Nó nghe như một lời mỉa mai: “Mày mà cũng có quà nữa sao?”.

Năm 1982, Nó có tên trong sổ người được thả về, trại tù cấp phát \$70.00 tiền VC lúc đó, số tiền chỉ đủ để đỡ đói lúc đi đường thôi. Nó được công an trại tù chở bằng xe ra tới ga Xe lửa La-Hai, từ đây Nó đón Tàu về Biên Hòa. Trên đường đi, mỗi khi Nó ăn uống xong, gọi tính tiền, người bán hàng đều trả lời: “Có người trả rồi”, năn nỉ mãi người bán hàng cũng không nói là ai trả giùm Nó. Nó đành phải cảm ơn người bán. Một chút xúc động về tình người làm tim Nó cảm thấy ấm áp, cái cảm giác mà Nó tưởng chừng đã tê liệt suốt những năm tháng tù tội. Hành trang của Nó khi ra khỏi trại tù CS chỉ vồn vện một cái bàn chải đánh răng đã cùn, một bộ đồ mặc trên người với hàng trăm mảnh vá, trên lưng áo cũng như hai bên ống quần còn nguyên dấu hai chữ “Cải Tạo” bằng sơn đen to tướng. Nhưng cũng nhờ thế, ai thấy cũng muốn giúp đỡ, ăn uống gì xong người bán hàng đều trả lời: “Đã có người trả tiền”!

Về đến Chợ Biên Hòa lúc 04:00 giờ sáng, có người chỉ cho Nó tìm mấy xe hàng chở Dưa Hấu, họ sẽ đi Bình Giả để chở Dưa lúc 06:00 giờ. Người Tài xế tốt bụng cho Nó đi nhờ xe về Bà Rịa, quê “Vợ nó”.

Hơn 08:00 giờ sáng xe tới Bà Rịa, Nó lững thững đi bộ về “Nhà”.

Khi ngang qua một tiệm Bún Bò Huế, một người gọi to tên Nó: “Ê! (...) vào đây!” Nó quay lại nhìn thấy X “Pháo Binh”, anh bạn này được thả về trước, trên tay đang cầm xấp vé số. X lôi Nó vào quán, lần đầu tiên sau 7, 8 năm Nó mới được ăn một tô Bún Bò ngon như thế. Hai người ăn xong, đang xia răng thì X ngập ngừng: “Trước hết, mày hãy bình tĩnh nghe tao nói!”. Nó biết X sẽ Nói gì... vì từ lâu Nó đã chuẩn bị tinh thần để nghe chuyện này. X tiếp: “Sau khi Tao nói xong, mày muốn về thì... về, còn như không muốn về thì... mày theo Tao về nhà Tao ở tạm rồi tính sau!”. Và, với giọng trầm buồn X kể cho Nó nghe những điều được biết về “Vợ nó”. Nó ngồi nghe X kể với gương mặt giá băng và bất động, duy chỉ có ánh mắt thì không thể nào dấu được nét xúc động!

Thằng X thương bạn nhưng không biết phải làm sao! X gọi café sữa đá cho hai đứa. Nó không thể nào uống nổi một hớp dù chỉ là một hớp nhỏ. Không gian như ngừng đọng, khi thằng X lay khê tay, Nó như chợt tỉnh, nói nhỏ với X như nói với chính Nó: “Tao phải về, từ lâu tao chưa được gặp con Tao... tội nhỏ bây giờ chắc lớn lắm!”.

Hơn một tháng sau ngày về “Nhà” gặp được các con, Nó tự ý bỏ nhà đi không chờ đến khi bị vợ Nó xua đuổi, Người ta thấy Nó khiêng vác ở chợ Cá Bà Rịa. Ban đêm Nó ngủ ngồi ở mấy sạp cá, dù mỗi mẹt cách mấy Nó cũng không dám nằm, Nó không muốn người ta thấy Nó tàn tạ như vậy! Mấy người đi chùa ở Xóm Cát nhân dịp đêm rằm, khi ngang qua Nghĩa Địa Việt-Hoa, thỉnh thoảng có người nhìn thấy Nó ngồi khóc trước Mộ của Mẹ nó. Nhiều người ở Bà Rịa đều biết cái chết thảm thương của Bà Cự, nhất là hai mẹ con cô Th Y-tá làm việc trong bệnh viện. Người ta nói, khi mẹ Nó bị bệnh không biết nặng nhẹ, “Vợ nó” mang vào bệnh viện như mang giùm một người xa lạ, rồi quay lưng. Bệnh viện thời việt cộng (tháng 01/1976) không có trách nhiệm nuôi ăn bệnh nhân, con của Nó thì còn quá nhỏ, đứa lớn nhất mới 9 tuổi, không ai cho cơm nước gì cả, vài ngày sau Mẹ nó chết... vì Đói! Đám ma Mẹ nó chỉ có một người Duy nhất mang Hòm đi chôn, đó là Cậu Em vợ của Nó, người hàng xóm cho 4 tấm ván để đóng Hòm, tạm gọi là Hòm vì 4 tấm ván tạt kích thước và độ dày, mỏng không giống nhau.

Đôi khi uất ức vì cái chết thảm thương của Mẹ nó, Nó đã gói sẵn con dao bén nhọn trong tờ báo... nhưng nghĩ đến các đứa con còn quá nhỏ, Nó không muốn các con của Nó phải mồ côi Mẹ hoặc Cha, hoặc cả hai!

Giữa năm 1988, Nó vượt biển bằng ghe và định cư ở California tháng 03 năm 1989.

Người đàn bà, nguồn hy vọng cuối cùng khi ra tù... từng có với nhau 4 đứa con đã bỏ rơi Nó trong những tháng ngày tù tội, nghiệt ngã... cùng sống trên mảnh đất này... (cắt bỏ một đoạn). Trường hợp của Nó, bạn bè đều biết, đôi lần muốn chia sẻ... nhưng Nó vẫn giữ im lặng!

Lê Phi Ô



BKT ghi chú:

[*] Vào hạ tuần tháng 12, năm Đinh Dậu (2017), trên Internet xuất hiện một hiện tượng quái đản không thể tưởng tượng và không thể chấp nhận được đó là có một số phần tử xấu (*rogue*) đã “gán” cho *Nhà thơ Ngô Minh Hằng* là “vợ” của “nó”.

“Nó” đây là Nhà thơ quân đội *Lê Phi Ô*, cựu Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng TĐ344ĐP/Bình Tuy, và là tác giả của bài văn xuôi loại truyện ngắn do tác giả gửi đăng lên trang web này đầu mùa xuân Đinh Dậu 2017 (*chính xác là ngày Thứ Tư, January 18, 2017*).

BKT nghi ngờ nên đã hỏi tác giả và được anh hoan hỉ chia sẻ như sau:

Trích lời tác giả:

“Xin xác nhận và cũng xin nếu có thể T242 xác nhận với hhl..., câu chuyện này là chuyện thật của Lê Phi Ô, bà vợ của LPO là nhà thơ Nguyễn Phan Ngọc An hiện đang sống tại San Jose, California. Còn nhà thơ Ngô Minh Hằng không dính dáng gì đến chuyện (này) của Lê Phi Ô cả. (nếu cần hỏi lại bạn tôi, nhà văn Vương Trung Dương ở Westminster California thì rõ: vuongtrungduong20@gmail.com). --LPO.”

Hết trích. --bkt

Chuyển Đến: Ngô Minh Hằng – Ngày 29/6/2022

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/LePhiO.html>

www.vietnamvanhien.net



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8000 TÁC PHẨM